

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 33 Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng;

Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2018, Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) 2018. Ban kiểm soát giám sát các hoạt động chính của Công ty đảm bảo Công ty hoạt động đúng hướng, đúng pháp luật và mang lại hiệu quả cao. Định kỳ xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo kinh doanh để đánh giá kết quả hoạt động và kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc nếu phát hiện vấn đề cấp thiết cần phải chấn chỉnh, xử lý và khắc phục.

Thù lao của BKS được chi trả theo Nghị quyết ĐHCĐTN 2018:

- Trưởng BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS kiêm nhiệm: 1.000.000 đồng/người/tháng

Chi phí hoạt động của BKS được chi trả theo quy chế nội bộ của Công ty

II. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

1. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh

Năm 2018, Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh. Bên cạnh việc duy trì, đầu tư nâng cấp mảng dịch vụ cho thuê kho, văn phòng, Công ty tập trung mở rộng quy mô kinh doanh và thị trường tiêu thụ sản phẩm xe Mitsubishi. Các đơn vị trong Công ty đều kinh doanh có lãi mặc dù kết quả lợi nhuận chỉ xấp xỉ bằng năm trước. Trung tâm ô tô Daesco tại Thành phố Huế mới khai trương hoạt động cuối tháng 6 năm 2018 nhưng kết quả ban đầu lãi 57 triệu đồng. Để đạt được kết quả trên, trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc chỉ đạo quyết liệt, quản lý sát sao, kinh doanh năng động cùng với sự nỗ lực phấn đấu làm việc của toàn thể người lao động. Kết quả kinh doanh đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		TH/KH (%)	So với năm 2017
			KH	TH		
1	Doanh thu, thu nhập	Tỷ đồng	240	332,63	139%	172%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,80	1,56	195%	97%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,64	1,25	195%	97%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	0,95	1,74	183%	36%

2. Về thực hiện chi trả cổ tức

Từ ngày 22/6/2018, Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ 2%/mệnh giá cổ phần theo đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Đến thời điểm 31/12/2018, tổng số tiền cổ tức năm 2017 đã trả cho cổ đông là 793.015.200 đồng, số cổ tức còn phải trả là 46.984.800 đồng.

3. Về thực hiện giá trị đầu tư

Căn cứ giá trị đầu tư được thông qua là 16,53 tỷ đồng, trong năm, Công ty đã thực hiện giải ngân 16,189 tỷ đồng đạt 98% kế hoạch gồm:

- Dự án Trung tâm ô tô Daesco Huế: tổng giá trị đầu tư thực hiện là 15,418 tỷ đồng (kế hoạch là 16,235 tỷ đồng), số thực hiện trong năm 2018 là 14,06 tỷ đồng. Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá AFA kiểm toán. Công ty đang thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án.

- Hệ thống PCCC kho Thọ Quang: 329 triệu đồng
- Đầu tư mở rộng kho Thọ Quang 2: 1,8 tỷ đồng

III. Thẩm định báo cáo tài chính

1. Số liệu tổng hợp cân đối kế toán

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: đồng	
		31/12/2018	31/12/2017
A.	Tài sản		
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.394.770.270	6.480.944.621
II.	Các khoản phải thu ngắn hạn	26.159.164.524	15.000.339.376
III.	Hàng tồn kho	58.772.364.043	24.758.760.011
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	3.918.996.582	220.805.769
V.	Tài sản cố định	37.504.859.725	23.580.629.876
VI.	Tài sản dở dang dài hạn		1.366.624.105
VII.	Tài sản dài hạn khác	3.593.998.050	3.363.421.892
	Tổng tài sản	133.344.153.194	74.771.525.650
B.	Nợ phải trả		
I.	Nợ ngắn hạn	74.297.738.653	24.142.817.500
II.	Nợ dài hạn	9.134.097.171	993.761.520
	Tổng nợ phải trả	83.431.835.824	25.136.579.020
C.	Vốn chủ sở hữu		
I.	Vốn góp của chủ sở hữu	42.000.000.000	42.000.000.000
II.	Thặng dư vốn cổ phần	2.254.450.000	2.254.450.000
III.	Quỹ đầu tư phát triển	4.135.393.520	4.071.101.330
V.	Lợi nhuận chưa phân phối	1.522.473.850	1.309.395.300
	Tổng vốn chủ sở hữu	49.912.317.370	49.634.946.630

1.000
 CÔNG
 CỘNG
 Ý
 ĐÁI
 ĐÀN
 HẬU

2. Số liệu tổng hợp kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	324.665.666.422	189.690.858.718
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	324.665.666.422	189.690.858.718
4.	Giá vốn hàng bán	315.742.048.071	181.918.873.254
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.923.618.351	7.771.985.464
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	4.990.800	6.200.234
7.	Chi phí tài chính	1.932.735.226	1.101.513.844
8.	Chi phí bán hàng	10.684.504.316	6.862.076.475
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.697.462.566	1.754.609.746
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-6.386.092.957	-1.940.014.367
11.	Thu nhập khác	7.955.781.278	3.547.322.524
12.	Chi phí khác	12.244.421	3.400
13.	Lợi nhuận khác	7.943.536.857	3.547.319.124
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.557.443.900	1.607.304.757
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	311.488.780	321.460.951
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.245.955.120	1.285.843.806
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	297	306

3. Số liệu tổng hợp Lưu chuyển tiền tệ

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017
1.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	-33.527.773.471	8.024.152.136
2.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-13.780.665.822	1.316.787.508
3.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	44.222.264.942	9.207.611.520
4.	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	-3.086.174.351	-133.328.124
5.	Tiền và tương đương tiền đầu năm	6.480.944.621	6.617.868.714
6.	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3.394.770.270	6.480.944.621

4. Nhận xét

Báo cáo tài chính năm 2018 gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị được Bộ Tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2018.

Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính, Ban kiểm soát nhận xét như sau:

- Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Tổng tài sản, nguồn vốn năm 2018 tăng 58,57 tỷ đồng tương ứng 78% so với năm 2017. Các khoản mục tài sản tăng mạnh gồm nợ

phải thu tăng 74%, hàng tồn kho tăng 137%, tài sản cố định tăng 59%, tài sản ngắn hạn khác tăng 1675% (do thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của dự án phát sinh); các khoản mục nguồn vốn tăng gồm nợ ngắn hạn tăng 208%, nợ dài hạn tăng 819%. Các khoản mục tài sản và nguồn vốn tăng mạnh do Công ty thực hiện đầu tư và mở rộng quy mô kinh doanh.

- Về các chỉ tiêu hiệu quả: các chỉ tiêu ROA, ROE năm 2018 đạt mức 1,2% , 3,1%, giảm nhẹ so với năm 2017 do Công ty mới hoàn thành dự án đầu tư Trung tâm ô tô Daesco Huế cuối tháng 6 năm 2018.

- Về các hệ số khả năng thanh toán: hệ số thanh toán hiện hành, hệ số thanh toán nhanh đạt 1,6 lần và 1 lần.

- Về thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước: Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tổng số nộp ngân sách nhà nước của Công ty trong năm 2018 là 1,74 tỷ đồng đạt 183% kế hoạch.

- Về nợ phải thu: Công ty thu 83.990.000 đồng nợ phải thu quá hạn của Công ty CP Tân Hoàn Cầu, tỷ lệ thu hồi đạt 3,8% trên số dư nợ quá hạn tại ngày 31/12/2017 và không có nợ quá hạn phát sinh mới. Số dư nợ quá hạn cuối năm là 2,151 tỷ đồng và được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với tỷ lệ trích lập 100%.

- Về hàng tồn kho: Hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn nhất trên tổng tài sản (44%). Ngoài số hàng tồn đọng là 10,42 tỷ đồng, trong đó 7,9 tỷ đồng là lô hàng nhập từ năm 2008 chưa xử lý và trích lập dự phòng bổ sung thì hàng hóa tồn kho chủ yếu là xe ô tô và phụ tùng Mitsubishi nhập vào để bán trong quý 1 năm 2019.

- Về tài sản cố định: Trong năm, Công ty ghi tăng tài sản cố định với giá trị 16,056 tỷ đồng từ đầu tư xây dựng, cụ thể:

- Dự án Trung tâm ô tô Daesco Huế: Giá trị ghi tăng tài sản cố định là 14,063 tỷ đồng.
- Hệ thống PCCC kho Thọ Quang: Giá trị ghi tăng tài sản cố định là 299,7 triệu đồng
- Đầu tư mở rộng kho Thọ Quang 2: Giá trị ghi tăng tài sản cố định là 1,693 tỷ đồng.

- Về nợ phải trả: nợ phải trả cuối kỳ tăng 58,295 tỷ đồng, tương ứng 232% so với đầu năm, ngoài việc chiếm dụng vốn từ khoản tiền ứng trước của khách hàng mua xe nhưng chưa giao xe thì chủ yếu do Công ty vay ngắn hạn để nhập xe Mitsubishi bán trong Quý 1 năm 2019 và vay dài hạn đầu tư Trung tâm ô tô Daesco Huế, các khoản vay này đều chưa đến hạn trả.

- Về chi phí bán hàng: chi phí bán hàng năm 2018 tăng 3,8 tỷ đồng tương ứng 56% so với năm 2017 chủ yếu là chi phí nhân viên, chi phí quảng cáo khuyến mãi, chi phí khấu hao tài sản cố định của Trung tâm ô tô Daesco Huế mới hoạt động vào cuối tháng 6 năm 2018.

11/01/2019

- Tình hình lưu chuyển tiền: mặc dù kết quả kinh doanh có lãi nhưng dòng tiền dòng tiền thuần hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư trong năm lần lượt âm 33 tỷ đồng và âm 13 tỷ đồng. Do Công ty thực hiện chính sách bán chịu và vay vốn để đầu tư, kinh doanh. Vì vậy, Công ty phải chịu áp lực về chi phí vốn rất lớn.

- Tổ chức bộ máy, tổ chức nhân sự, công tác tuyển dụng và sử dụng lao động, trích và sử dụng quỹ lương: tổng số lao động thời điểm cuối năm là 98 người tăng 37 người so với đầu năm, lao động bình quân năm là 83 người, quỹ lương trích là 7,8 tỷ đồng, quỹ lương thực hiện 7,3 tỷ đồng, thu nhập bình quân đạt 7,3 triệu đồng/người/tháng tăng 27% so với năm 2017.

Sau khi xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính, BKS hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Ban kiểm soát nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và các bộ phận quản lý khác

1. Giám sát Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và các bộ phận quản lý khác

- HĐQT hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2018. HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp định kỳ, các cuộc họp của HĐQT có đầy đủ số thành viên dự họp, những vấn đề cần thiết phải thảo luận, biểu quyết trong cuộc họp đều được ghi thành biên bản và lưu trữ đầy đủ tại Công ty theo đúng quy định. Các vấn đề HĐQT thông qua trong cuộc họp đều được ban hành bằng các Nghị quyết, Quyết định. HĐQT giải quyết các vấn đề và thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành có nội dung phù hợp với các quy định tại Điều lệ Công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định của Pháp luật.

- Ban giám đốc và các bộ phận quản lý khác đã triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của HĐQT, chủ động đưa ra các giải pháp, triển khai nhiệm vụ kịp thời để đạt được kết quả tốt nhất, điều hành hoạt động kinh doanh năm 2018 tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc tập trung việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh có lãi, đảm bảo việc làm, thu nhập cũng như thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động, duy trì và bảo toàn vốn của các cổ đông,

2. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông

Năm 2018, Người đại diện phần vốn của cổ đông tổ chức là Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí tại Công ty đã nghiêm túc thực hiện báo cáo kết quả về công tác kiểm tra, giám sát/tự giám sát. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện

nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của cổ đông Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

HDQT và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HDQT và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS, HDQT, Ban giám đốc thường xuyên duy trì sự phối hợp chặt chẽ khi ban hành các quyết định, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo các hoạt động của Công ty, họp bàn và trao đổi các định hướng, mục tiêu chính sách vì sự phát triển của Công ty, các kiến nghị của BKS được HDQT, Ban giám đốc ủng hộ và xem xét cẩn trọng trong quá trình quản trị và điều hành Công ty.

V. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

1. Ban kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
 2. Giám sát HDQT, Ban giám đốc và các đơn vị, phòng ban thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
 3. Kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HDQT.
 4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
 5. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh của HDQT và Ban giám đốc, giám sát việc sử dụng có hiệu quả các tài sản mới hình thành từ đầu tư xây dựng, nâng cấp trong năm 2018.
 6. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
 7. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.
 8. Kiến nghị HDQT, Ban giám đốc các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
 9. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHDCE;
- HDQT, Ban GD;
- Lưu: VT, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lý Thị Lệ Ninh